

140 chữ với MẸO NHỚ HỎI NGÃ & CHÍNH TẢ

Canada, 18.8.2017

Thưa Quý Vị,

Những bài này là một trong nhiều bài thơ với MẸO NHỚ HỎI NGÃ & CHÍNH TẢ **dành tặng riêng cho các học sinh lớp Việt Ngữ và các em Hướng Đạo Sinh** ngành Thiếu.

Đa số thơ trong phần này gom lại từ những bài tác giả đã dạy ở các trường Việt Ngữ tại Ý Đại Lợi, Canada và sinh hoạt trong phong trào Hướng Đạo với các Sói Con, Thiếu Sinh.

Với “mẹo nhớ” này, người viết nhận thấy các em đã vui học tiếng Việt một cách thú vị và bớt mắc lỗi. (Ngoại trừ những bài biếm thi, tác giả đảo lộn các dấu với chủ đích nghịch chữ)

Nhằm mục đích chung trong bốn phạm **BẢO TỒN & GIỮ GÌN VĂN HÓA VIỆT**, **mọi sự sai sót (chắc chắn có), xin được học hỏi thêm** nơi Quý Học Giả, quý Trưởng Hướng Đạo & quý Văn, Thi Hữu để trang Mẹo này được cập nhật ngày càng hay hơn cho các em nhé.

Ý Nga cảm ơn Quý Vị

Ý Nga



MỤC LỤC 140 chữ

ĂN, ĂNG, ẪN

BÁC, BÁT

BỀ, BỄ

BỮA, BỮA

CÀI, CẢI

CẦN, CHẦN

CHẮC, CHẮT, CHÍT

CHỮ

CHỬA, CHỬA

CÔNG, CỒNG

CỔ, CỔ

CỖ

DAN, DANG, DÂNG

DẰNG

DỀ, DỄ

DỖ, DỖ

ĐẢ, ĐÃ

ĐAN

ĐẰNG, ĐẰNG

ĐỖ

GÃ, GẢ

GIẢ, GIÃ

GIẰNG

HỀ, HỀ

HỮ, HỮ

KÈO, KÈO

KIỆU

KỶ, KỶ

LÀI, LÀI

LẢN, LẰNG, LẰNG

LÀNH, LÀNH

LÃO, LÃO

LẰN, LẰNG, LẰNG

LẰN, LẰNG, LẰNG

LÂN, LÂN

LỄ, LỄ

LỖ, LỖ

LỖ, LỖ

SỈ, SỈ

LỮ, LỮ

MÀNH, MÃNH

MỎ, MỖ

MUỐI, MUI, MUI

NÈO
 NGẢ, NGÃ
 NGHỈ, NGHĨ
 NGỎ, NGỖ
 NGỦ, NGŨ
 NHẢ, NHÃN
 NHẢ, NHẪNG, NHẪNG
 NỘI, NỘI
 NỎ, NỖ

QUẢN
 QUỶ, QUỶ

RẢ, RÃ
 RẢY, RẢY, RẢY
 RẺ, RẺ
 RỄ, RỄ
 RỎ, RỖ

SỬA, SỬA
 SỬNG, SỬNG
 SUÔN, SUÔNG
 SỬNG, SỬNG

TÍNH, TÍNH
 TRẦN, TRẦN, TRẮNG,

VĂN, VẪNG
 VẺ, VẺ
 VÈNH
 VỎ, VỖ

XẪNG, XẪNG

BÁC, BẮT <i>*Bác cổ thông thiên [BÁC tận cùng bằng C, CỔ đầu hỏi] = thông hiểu văn hóa xưa.</i> <i>**Bát cổ [BẮT tận cùng bằng T, CỔ đầu ngã] = 8 mâm tiệc > biếm VC chỉ ăn nhậu</i>	Người xưa thông thiên bác cổ Còn đảng bát cổ thông thiên
BÊ , BỄ	BÊ nào cũng đầu hỏi thôi Chỉ trừ bễ nghề (rã rời tấm thân)
	Ngồi lên bửa củi nấu cơm

BỮA, BỬA	Nằm chờ bữa tiệc? Ai đem cơm giùm?
CẢI, CẢI *Cải vĩa dấu NGÃ *Cải để ăn (dấu HỎI): > mợo để nhớ: ĐỪNG ngấm hoa cải = dấu hỏi .	Cải xanh đứng thẳng an bình Việc chưa ngã ngũ sao mình cải nhau?
CẦN, CHẦN *THUA TRẮNG: không được mang theo "G"	CHẦN ĂN, TRẦN QUẦN Con trần trần trọc, trở trần Trần mình trần trời, quần, lẫn, cần nhân: -Cớ sao tuổi thọ thua trắng: <u>Chỉ</u> tròn <u>một</u> <u>đốm</u> <u>lăng</u> <u>nhăng</u> , <u>giăng</u> <u>giăng</u> ?
CHẮC, CHẮT, CHÍT ¹ * Chắc chắn tận cùng bằng "C" > TRÒN * Chắt, chít thì tận cùng bằng "T" > DÀI <u>MEO NHỚ 2:</u> * thẹn thùng chữ "T" * chập chùng chữ "C"	Lép không mà CHẮC CHẦN tròn ? Gia đình: cháu, CHẮT, CHÍT , con nôi dài ! * Mát Nhà cháu CHẮT thẹn thùng Cha Ông CHẮC chắn chập chùng nỗi đau
CHỮ	CHỮ [dấu ngã >> chữ nằm trên giấy] tự điển không thấy có dấu hỏi
CHỬA, CHỮA	- CHỬA (dấu hỏi): chưa, thai phụ - CHỮA bệnh (dấu ngã): bệnh thường phải NĂM nghỉ ngơi
CỒ, CỖ - CỒ : dưới cằm >> dấu hỏi >> đứng như cái cồ *Bác cồ thông thiên [tận cùng bằng C, dấu hỏi] = thông hiểu văn hóa xưa. - CỖ : giỗ, tiệc >> dấu ngã >> thức ăn nằm trên bàn **Bát cỗ [tận cùng bằng T, dấu ngã] = 8 mâm tiệc > biếm VC chỉ ăn nhậu	Người xưa: thông thiên bác cồ Còn đảng: bát cồ thông thên
CỖ Mắc cỗ , kích cỗ .v.v...	LA BÀN CỖ nào cũng ngã Bắc thôi!

-DÂNG: chữ “A” có đội đầu “Ô” trên đầu và mang theo chữ “G” (Rê) -DAN, DANG, ĐAN <i>Từ điển Đại Nam Quốc Âm Tự Vị, của Huỳnh Tịnh Của:</i> Dan tay = chia tay, giờ tay Dan nằng = phơi nằng. <i>Từ điển VN của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ ghi:</i> -Đan tay = dan tay = nắm tay. -Giang = khiêng, gánh; -Giăng: cùng chịu, cùng gánh vác -Giang tay = giăng tay, nắm tay nhau, cùng chung sức gánh vác.	LỤT LỘI Nước dâng, đội chầu trên đầu Rê tôi bì bõm, Ngoại cầu thôi mưa! * ĐAN TAY, DAN NẮNG không “G” DANG RỘNG, DANG DỎ vác “G” cả đời
DẪNG *Phải mang thêm “G”	TRẮNG <i>Lăng xăng tròn, khuyết lăng nhăng</i> <i>Lằng xằng, dai dằng, nhập nhằng, nhố nhăng?</i>
DỄ, DẼ	DỄ DẪNG: dấu ngã > nhớ chữ ... dàng ra Khi nào không... dàng ra là đòi đứng trên cao >> KHI DỄ thiên hạ
DỎ, DỠ *Từ điển Thanh Nghị chỉ có 1 chữ DỠ này dấu ngã >>>>	DỎ chùng, DỎ ẹt, DỎ dang DỎ hơi, DỎ việc hỏi dàng lười kia! * DỠ* nhà, lợp mái đến khuya Trèo lên, ngã xuống kia kìa siêng năng
ĐẢ, ĐÃ -ĐẢ đầu dấu ngã: thì quá khứ -ẤU ĐẢ sau dấu hỏi	ĐÃ có ấu ĐẢ Ngã trước, hỏi sau
ĐẢNG, ĐẰNG -ĐẢNG TÍNH: tính hay quen dấu ngã, dài giống như hình dạng mắt, hoặc môi. -ĐẢNG TÍNH: tính cách của đảng -HỎI CUNG: đảng cộng sản Việt cai trị bằng tra tấn đã man những thành phần đối lập. -Cơ đồ: mẹo nhớ dấu hỏi như hình ĐÚNG của bản đồ VN	ĐẢNG TÍNH & ĐẰNG TÍNH Đảng kia khác với độc tài Bên ni ngã (té), bên này hỏi cung Một bên ác quỷ đi cùng Một bên chính nghĩa, thủy chung Giữ Cờ! * Ông Bà đảng trí, mắt mờ Đảng kia cộng sản làm nhơ cơ đồ.
ĐỠ	ĐỠ: té, không ai giúp thì ngã dài ra đất, từ điển không thấy có

	dấu hỏi
GÃ, GẢ	GÃ say nằm ngủ bên đường GẢ con hỏi chọn những phường TỈNH, say? * GẢ con cho một GÃ say Hỏi sao con ngã về thầy Lưu Linh
GIÃ, GIÃ *Giã (dấu ngã) giận: bỏ vật muốn đâm nằm trong cối (ở đây là nổi giận) mà đâm cho vụn sự giận dỗi.	Hỏi ai giã dối hại người Ai thèm kết bạn? Cả đời gian manh! * Bữa cơm giã giận nấu canh, Nêm lành, ném ngọt, chúng mình dùng cơm
GIẢNG *Phải mang thêm “G”	TRẦN CẦN NHÂN TRĂNG Con trần trần trọc, trở trần Trần mình trần trối, quần, lẫn, cần nhân: -Cớ sao tuổi thọ thua trăng: Chỉ tròn một đốm lăng nhăng, giăng giăng? <i>Lăng xăng tròn, khuyết lăng nhăng</i> <i>Lăng xăng, dai dẳng, nhập nhằng, nhố nhăng?</i>
HỄ, HỄ	HỄ MÀ “chị ngã: em nâng!” Ngồi cười HỄ HẢ, hỏi nhân nghĩa gì?
HỦ, HỮ *Hủ hóa, hủ lậu, hủ nho, hủ tiếu, hủ hủ: dấu HỎI	Hỏi xem HỦ TỤC hay không? Ngã vào HỮ RƯỢU gọi chồng là con
KẼO, KẼO -Khi viết thì cây viết đứng = dấu hỏi -Chiếc đòn gánh dài = dấu ngã	MẸ ĐƯA ĐI HỌC Cầm viết! Không KẼO mai ngu Mẹ già KẼO kệt, cần cù gánh con.
KIẾU *Không thấy chữ KIẾU nào dấu ngã cả!	KIẾU nào cũng hỏi cho ra Không nên sa ngã người ta sẽ cười
KỶ, KỶ	KỶ CƯƠNG, KỶ LUẬT đứng đầu KỶ NGUYÊN, KỶ LỤC nói nhau xếp hàng Hỏi han KỶ NIỆM cười vang Viết trang KỶ YẾU riêng tư, rõ ràng * KỶ SƯ, KỶ NGHỆ, KỶ CÀNG

	KỸ NĂNG, KỸ THUẬT ngã đang tài năng
LÃI, LÃI	Trẻ con LÃI NHÃI hỏi nhiều: -Cho vay nặng LÃI bao nhiêu ngã nhào?
LÃN, LÃNG, LÃNG <u>Dấu ngã</u> - Lăn , lăn nọa: lười biếng - Lăn công. LÃNG - Lãng dụng: dùng phí phạm - Lãng đãng, - Lãng khóa, - Lãng nhân, - Lãng quên - Lãng sĩ - Lãng uýn: nơi tiên ở <u>Dấu hỏi</u> - Lảng lảng, - Lảng tai, - Lảng trí, - Lảng tránh	Lăn này lăn nọa ngã lười Ham chơi, biếng học: bạn cười, người chê! * Lãng du: ngã ái một nơi! Nếu mà lãng tử tử voi, không tiền Không lương: lãng phí, ngã liên! Thương em lãng mạn mà điên cái đầu! * Lảng đi! Lảng vắng, ai cầu? Nói năng lảng xẹt, <u>hỏi</u> thời ai chơi? * Lãng du, ngã xuống bao nơi! Biến thành lãng tử tử voi không tiền Xuân xanh lãng phí: ngã liên! Thương em lãng mạn mà điên cái đầu!
LÃNH, LÃNH	LÃNH phần: ngã ngựa tay, gần <u>Hỏi</u> ai LÃNH LÃNH cười rần xa xa?
LÃO, LÃO	LÃO ĐẢO: dấu <u>hỏi</u> >> <u>đi</u> như người say LÃO : già >> dấu <u>ngã</u> >> già dễ ngã
LÃN *THUA TRẮNG: không được mang theo “G” LÃNG, LÃNG *Phải mang thêm “G”	TRẦN CẦN NHÂN TRẮNG Con trần trần trọc, trở trần Trần mình trần trời, quán, lăn , cần nhân: -Cớ sao tuổi thọ thua trắng : <i>Chỉ tròn một đốm lằng nhằng, giăng giăng?</i> TRẮNG: <i>Lãng xằng tròn, khuyết lãng nhằng</i> <i>Lằng xằng, dai dẳng, nhập nhằng, nhố nhằng?</i>
LÃN, LÃN *Lăn thân: dấu hỏi	Tần ngần, LÃN QUẦN <u>hỏi</u> hoài Đường xa LÃN lộn ngã nhòai Ngoại tôi
	LỄ NÀO LỄ LOI?

LỄ, LỄ	LỄ nào chịu sống LỄ loi? Lỡ mai ngã bệnh hỏi đôi, ai ừ?
LỖ, LỖ	- LỖ VỐN bác ngã ra la: - “Ăn lông ở LỖ ”? Hỏi nhà <i>sống</i> sao?
LỖ, LỖ	- LỖ ĐƯỜNG: dẫu ngã > mẹo nhớ: dài như con đường - LỖ LOÉT thì í ẹ lắm >> mẹo nhớ: nước Ý có hình bản đồ đúng như chiếc dày ủng
LỮ, LỮ - Lữ ác nhân - Lữ kiến [dấu ngã , dài như hình dạng con kiến.] -Nước lữ ? Lữ khủ các tự điền cho hai dấu khác nhau? (lữ khủ ?)	Người làng Kim Lữ (Hà Đông) Hỏi làm quạt, côm giới không? Mấy đồng? * Lữ hèn, ép gái “lấy chồng” Buôn dân, mở cổng tặng không cho Tàu Thi đua Lữ lượt làm giàu Tàu đông như kiến , ôn ào vào ra!*
MỖ, MỖ *Có em lại thích thú hơn với mẹo: -Cha đứng lên MỖ cửa, MỖ nằm trong chảo chờ nấu ăn. <u>Theo tự điển Thanh Nghị năm 1967:</u> 1-Trang 857 ghi chữ LỮNG LỜ cả 2 dấu HỎI & NGÃ . Nhưng Quý Độc Giả cao niên người Bắc thì khẳng định là dấu hỏi vì theo họ lững lơ và lững lơ nghĩa gần giống như nhau. 2- CHẢO dấu ngã là dây thừng to, CHẢO dấu hỏi mới là đồ để xào, rán [trang 289]	Cha MỖ cửa, hỏi lững* lơ: - MỖ nằm <i>đáy chảo chắc chờ nấu ăn?</i> *
MUỐI, MŨI, MŨI *Mẹo nhớ: - MŨI (dưới đôi mắt) dấu ngã , dài giống như hình dạng mắt , hoặc môi - Con MUỐI : có chữ “O” to tròn ở giữa, như khi bị muối cắn thì da bị sưng phồng lên	MŨI Lòng? Hỏi khóc làm chi? Đỏ, sung MẮT , MŨI . Cười phì MŨI KIM Nằm yên MUỐI sẽ đến tìm Cắn sung to mặt lại thêm nỗi buồn * MŨI lòng Mẹ chẳng hỏi han Đêm nằm nghe MŨI khóc than sứt sùi

NẸO	NẸO này ít chương ngại sao? Hỏi cho ra lẽ đường nào tiện tôi
NGẢ, NGÃ NGẢ ĐƯỜNG = phương hướng , nẻo, phía	NGẢ nghiêng, NGẢ thịt, NGẢ đường NGẢ [giết] trâu, ngả bóng: hỏi tường mới hay! NGÃ năm, ngã bảy bần lây Coi chừng bị ngã , hư giày hôm nay * Trở về, em hỏi NGẢ nào Mà anh té ngã lăn nhào xuống sông? Mạ non NGHIÊNG NGẢ , gió đồng Vui lưng nằm ngắm: ngã LÒNG làm thơ
NGHỈ, NGHĨ; QUỶ, QUỴ * Quỷ (dấu ngã) = tiền >> mẹo đề nhớ: \$ để làm con người sa ngã . * Quỷ ma (dấu hỏi)	Hỏi anh sao chẳng NGHỈ ngơi Cứ nằm NGHĨ ngơi rồi bởi ruột gan? * Nằm chơi, NGHĨ ngơi làm chi Mệt thì ngồi NGHỈ , can gì thở ra! Tham tiền Thủ QUỴ ngã tà Đứng trong bóng tối: QUỶ ma lại hiện!
NGỦ, NGŨ * NGŨ ÂM, CŨ : dấu ngã Mẹo nhớ: nằm . * NGỦ : dấu hỏi . Mẹo nhớ: ngồi	ĐANG NGỒI MÀ SAO BUỒN NGỦ ? Nghe nhạc NGŨ ÂM*, nằm ôn ngày cũ * Nghe nhạc thập âm, NGỦ ngồi âm thầm*
NGỎ, NGỖ	NGỎ lời phải đứng , dạ thưa NGỖ nằm chỗ hẻm em ưa tới tìm
NHAN NHẢN NHẪN HIỆU * NHẪN : mắt, trái nhãn >> dấu ngã >> hình dài giống con mắt	Vẽ mắt bằng 2 vệt dài Em nhớ: dấu ngã . NHẪN này: mắt, ghen! Trái NHẪN có hột màu đen Giống y đôi mắt đã quen, chớ lầm. Đem dán: NHẪN HIỆU được nằm Trên bao sách vở giúp chăm chỉ hoài. Những người dốt đặc cán mai Bắt tài NHAN NHẢN , hỏi mai làm gì?
- NHẪN * THUA TRĂNG : không được mang theo "G"	TRẦN CẢN NHẪN TRĂNG Con trần trần trọc, trở trần

-NHẰNG, NHẰNG, *Phải mang thêm “G”	Trần mình trần trời, quần, lẫn, cần nhần: -Cớ sao tuổi thọ thua trắng: Chỉ tròn một đóm lằng nhằng, giăng giăng? TRĂNG TRẢ LỜI: Lằng xằng tròn, khuyết lằng nhằng Lằng xằng, dai dẳng, nhập nhằng, nhớ nhằng?
NỎ, NỖ *Héo queo thì ngã xuống, không tươi như hoa trên cành.	Chị than: Hoa nở khó khăn Sao em nỡ để khô cần héo queo?
QUẦN *THUA TRẮNG: không được mang theo “G”	TRẦN CẦN NHẦN TRĂNG Con trần trần trọc, trở trần Trần mình trần trời, quần, lẫn, cần nhần: -Cớ sao tuổi thọ thua trắng: Chỉ tròn một đóm lằng nhằng, giăng giăng?
RẢ, RÃ	Hỏi mưa RẢ rích chi hoài Đã hai lần ngã, RÃ rời châu thân!
RẦY, RẦY, RÃY *RẦY = VẦY: dấu hỏi, không có dấu MŨ (dấu Ồ)	Tại sao RUN RẦY, hỏi này? Đi đâu ra RÃY ngã nhòai ở đây? Hỏi em RẦY* nước khô tay Sao còn Á, Ồ* vọc hoài xà bông?
RẺ, RẺ	RẺ ngôi nằm trái, tóc thề Bù xù tóc, hỏi: RẺ RẺ ai thương? * RẺ CHIA ngã đó, nọ, kia... RẺ RẺ, RẺ RÚNG hỏi kìa: ai ham? * Hỏi ai nhân cách RẺ RẺ Thấy nghèo RẺ RÚNG, nặng nề đuổi xua. Buông lời KHINH RẺ chát chua Tách người RIÊNG RẺ ngã hù ả ác ma RẺ NGANG, RẺ TẮT gian tà Thấy tiền, nịnh hót xấu xa vô cùng!
RẺ, RẺ	RẺ CÂY nằm đất, RẺ con đứng hầu
RỎ, RỖ	Ngồi không... ăn RỎ* nhớ mời Mai, con: rặng RỖ nụ cười dư ăn,

*Ăn rở: ăn nhiều những món chua, ngọt như phụ nữ khi mang thai.	Không <u>nằm</u> ồm lốc, ồm lăn; Mồ hôi không đổ nhọc nhằn như ai.
SỮA, SỬA	Em tôi uống sữa lúc <u>nằm</u>. Mẹ <u>ngồi sửa</u> áo, ru thầm “Àu ơ...” * Ai Kia la (Akela*) dạy nương nấu “Đàn, Bầy” Sói sức mấy thềm <u>lăn quay</u> đòi sữa!
SỪNG, SỬNG	Ướt <u>SỪNG</u> bởi vũng nước <u>nằm</u> Thất <u>SỬNG</u> <u>ngồi</u> ngó nên đâm tủi hờn!
SUÔN, SUÔNG -Gọn = không có “g” -Lề mè: có “g”	SUÔN ĐUỘT, SUÔNG SẼ gọn thay! Lời SUÔNG vô vị múa may, <u>lề mè</u>
SỪNG, SỬNG	<u>Hỏi</u> em SỬNG SÓT chuyện chi? Trơ ra sùng sùng; chén, ly ngã rồi!
TỈNH, TĨNH	TỈNH TÂM, TỈNH DẠ <u>nằm</u> yên Sẽ thôi nộ khí xung thiên với đời May ra TỈNH NGỘ <u>hỏi</u> người Xót thương tha lỗi tày trời đã gây.
TRẦN, TRẦN *THUA TRẮNG: không được mang theo “G” TRẮNG	TRẦN CẦN NHẪN TRẮNG Con trần trần trọc, trở trần Trần mình trần trời, <u>quần, lăn, cần nhằn</u>: -Cớ sao tuổi thọ thua trắng? <u>Chỉ</u> tròn <u>một</u> <u>đốm</u> <u>lăng nhăng</u>, <u>giăng giăng</u>? TRẮNG TRẢ LỜI: <u>Lăng xăng</u> tròn, <u>khuyết lăng nhăng</u> <u>Lăng xăng, dai dẳng, nhập nhằng, nhố nhăng</u>
VĂN, VẪN -Văn tuồng VẪNG *RÊ = “có “G”	Văn hồi trật tự đã lâu Văn tuồng: ngã gục, đêm thâu ôm đầu * Lảng đi! Lảng vảng, ai cầu? Nói năng lảng xẹt, <u>hỏi</u> trời ai chơi? <u>Rê</u> qua, <u>rê</u> lại lảm lòi!

VỎ, VỖ	VỖ SƯ quật ngã bao người VỎ CÂY, vỏ chuối hỏi : mời ai ăn? * VỎ ngoài: hỏi có cứng như VỖ thuật: quật ngã , cương, nhu hần hỏi ?
VỀ, VỄ	Dáng ngồi CỐ VỀ buồn buồn VỄ gì toàn nước chảy nguồn ưu tư? * Tự Do vui VỀ đâm chòi Tha hồ nhàn rồi VỄ vời trời mây
VỀNH VỀNH tai: dấu HỎI > hình dáng đứng , như đôi tai	Nhi lên Ấu đã thấy ngầu: găng sức! Tức cảnh hông, học “mở mắt”, vềnh tai”
XẪNG, XẪNG * Phải mang thêm “G” *Lãng xăng = bậy bạ, không đứng đắn	TRĂNG Lãng xăng tròn, <i>khuyết lăng nhăng</i> Lãng xăng , <i><u>dai dẳng</u>, <u>nhập nhằng</u>, <u>nhố nhăng</u></i>

QUỖ, QUỖ

BIỆM THI CHÍNH TRỊ

ÁC QUỖ SAO BÌ CỘNG QUỖ!*

Trông hành tím? Cả làng cùng khiếm thị!
Trông người? Người hệ lụy tận âm ty!
Trông quái gì cũng thống trị “*tư duy*”
Trông đồng chí? Trường kỳ thành Liệt... “**Sĩ**”!*<

&
Trông Cộng phi? Sinh Man Di, Quỳ Lụy,
Thành Vi Xi làm trò khỉ, vô nghi,
Vô lương tri, mọi rợ đến lạ kỳ
Ôm tiền tỷ, không biết đi, bò ngược!

Ý Nga, 23-11-2012.

- *Liệt **sĩ** (**dấu hỏi**) = những kẻ bại liệt để cho người **sĩ nhục** > nghịch chữ
- *Liệt **Sĩ** (**dấu ngã**) = những người lính chết trong chiến tranh vì quê hương
- ***Quỹ** (**dấu ngã**) = tiền >> mẹo để nhớ: \$ dễ làm con người **sa ngã**
- ***Quỷ ma** (**dấu hỏi**): quỷ ma thường xuất hiện dọa người ở tư thế **đứng**

LÀM DẦU TÀU CỘNG.

GẢ, GÃ

Hỏi rằng **GẢ** cưới thế nào
Mà say rượu, **GÃ** ngã nhào xuống sông?
*

CỒNG, CỔNG

Còng lưng CỒNG “rắn” vào Nhà**
Nhà đang kín **CỔNG**: gian tà mở toanh
Đội đầu: “*đồng chí, em anh*”
Đất đai mất hết, quyền hành ăn chia!

Ý Nga, 141212

MẸO NHỚ:

***CỒNG**: còng lưng > dầu ngã

***Đội đầu**: đầu mũ > **CỔNG**

ĐẢ, ĐÃ

NỖI NIỀM TRỮ NẶNG NHỚ CHĂNG?

Đứng lên **ĐẢ*** đảo bát công
ĐÃ qua đau khổ **ngã** lòng* sao cam?

MẢNH, MÃNH

MẢNH đất **chữ S**: Tàu tham
Anh hùng **MÃNH** hổ há **nằm** ngấm trắng?

NỖI, NỖI

NỖI niềm **trữ nặng** nhớ chẳng,
Hỏi ai tỵ nạn bao đàng **NỖI** trôi?

VẺ, VẼ

Tự Do vui **VẺ** **đâm chôi**
Tha hồ nhàn rồi **VẼ** vời trời **mây**

Ý Nga, 2009

*Ngã lòng = chán nản

***Đả** đốt, **đả đảo**: dầu hỏi

TẶNG MẸO CÁC EM

GẢ con cho một **GÃ** say

Hỏi sao con **ngã** về thầy Lưu Linh

*

CÁI xanh **đứng thẳng** an bình

Việc chưa **ngã** ngũ sao mình **CÃI** NHAU?

*

NỂ này ít chướng ngại sao?

Hỏi cho ra lẽ đường nào tiện tôi

*

BỂ nào cũng dẫu **hỏi** thôi

Chỉ trừ **BỂ** NGHỀ (rã rời tám thân)

*

LÃNH phân: **ngã** ngựa tay, gần

Hỏi ai LÀNH **LÃNH** cười rần xa xa?

*

NGỎ lời phải **đứng**, dạ thưa

NGỖ nằm chỗ hẻm em ưa tới tìm

*

Ướt **SỪNG** bởi vũng nước **nằm**

Thất **SỪNG** **ngồi** ngó nên đâm túi hờn!

*

CỖ nào cũng **ngã** nước non [1],

*

RỄ CÂY **nằm** đất, **RỄ** con **đứng** hầu

*

KỶ CƯƠNG, **KỶ** LUẬT **đứng** đầu

KỶ NGUYÊN, **KỶ** LỤC nói nhau xếp hàng

Hỏi han **KỶ** NIỆM cười vang

Viết trang **KỶ** YẾU riêng tư, rõ ràng

*

KỶ SỰ, **KỶ** NGHỆ, **KỶ** CÀNG

KỶ NĂNG, **KỶ** THUẬT **ngã** đàng tài năng

*

NGẢ nghiêng, **NGẢ** thịt*, **NGẢ*** đường

NGẢ [giết] trâu, **NGẢ** bóng: **hỏi** tường mới hay!

*

NGÃ năm, **NGÃ** bảy bùn lầy

Coi chừng bị **ngã**, hư giày hôm nay

*

SUÔN ĐUỘT, **SUÔN** SẺ **gọn** thay!

Lời **SUÔNG*** vô vị mùa may, **lề mề**

*

ĐAN* TAY, **DAN*** NĂNG không “G”

DANG RỘNG, **DANG** dở **vác** “G” cả đời

Ý Nga

MẸO NHỚ:

[1] **NGÃ ĐƯỜNG** = **phương hướng, nẻo, phía**

[2] Lặt lẻo, không ích lợi

[3] **Đan tay** = **dan tay** = **nắm tay**.

[4] Tự điển Đại Nam Quốc Âm Tự Vị, của Huỳnh Tịnh Của:

-Dan tay: chia tay, gior tay

-Dan nằng: phơi nằng.

Tự điển VN của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ ghi:

-Giang: khiêng, gánh; giăng: cùng chịu, cùng gánh vác: giang tay.

-Giang tay: giăng tay, nắm tay nhau, cùng chung sức gánh vác.

Biếm thi

ĐĂNG TRÍ

-Mai này chẳng nhớ ra anh
Mất thôi lóng lánh, độc hành, ngây thơ
Nói năng ngang ngạnh, đại khờ
Anh làm sao nhĩ, có chờ đợi em?
Mai này quên, nhớ rồi rem
Thơ không viết nữa, ai thềm nhớ ai?

-**Đăng** kia khác với **đăng** này*
Bên kia **ngã** lẽ, bên này **hỏi** cung
Một bên ác quỷ đi cùng
Một bên chính nghĩa, thủy chung Giữ Cờ!
Thương ai **đăng** trí sơ sơ
Đăng kia? Khắc cốt, thơ em nhắc hoài!

Ý Nga và Anh **300713. (nhuận sắc 8.2.2017)

MẸO NHỚ HỎI NGÃ

* **NGÃ LẼ, NGÃ NHẼ**: rõ lẽ, không còn chối cãi được nữa; làm cho sáng tỏ ra

* **HỎI CUNG**: **đăng** cộng sản Việt cai trị bằng tra tấn dã man những thành phần đối lập.

CƠM LÀNH, CANH NGỌT MỜI ANH

Người Ta **cãi*** **cối**, **cải** **chày**
Rồi thêm **cãi** mỏng, **cải** dày kêu ca

Thì em ra ngắm **cải*** hoa
Vàng khoe xinh xắn, ối a ngọt ngào.

Lời ra? Âm ức lệ trào,
Chi bằng xinh đẹp đem vào, tỉnh tâm
Trong nhà “mưa gió” lâm râm
Ngoài sân nắng rực, ai cầm thê lương.

Cối, **chày**, dày, mỏng: vẫn thương!
Sao không nhường nhịn: mọi đường ngọt ngay!
Làm hòa đâu cần **cối**... xay
Em mua **cối**...mỏng, **chày** dày tặng anh.

Tha hồ **giã*** giận nấu canh,
Nêm lành, nêm ngọt, chúng mình dùng cơm
Cần chi cua, ghẹ, mực, tôm
Cao lương **Cải Cải** cơm đơm bữa chiều.

Mỏng, dày, **chày**, **cối**? Vẫn yêu!

Á Nghi, 210713.

*Cải vĩa **dấu NGÃ**

*Cải để ăn (**dấu HỎI**): > mẹo để nhớ: **ĐỪNG** ngắm hoa cải = **dấu hỏi**.

CẢI xanh **đứng thẳng** an bình

Việc chưa **ngã** ngũ sao mình **CẢI** NHAU?

*Giã (**dấu NGÃ**) giận: bỏ vật muốn đâm **NĂM** trong cối (ở đây là nổi giận) mà đâm cho vụn sự giận dữ.

HƯỚNG ĐẠO SINH VUI QUÁ!

SÓI CON NGHE LỜI SÓI GIÀ.
Nhi lên Ấu đã thấy ngẫu: **gắng sức***!
Tức càn hông, học “**mở mắt**”, **vềnh tai**”
Ai Kia la (Akela*) dạy nương nấu “**Đàn, Bầy**”
Sói sức mấy thềm **lăn quay** đòi **sữa**!

CHUNG MỘT ĐƯỜNG LÊN!
Lên không xuống: anh Thanh Sinh **khai phá**!
Xuống không lên, em vui quá: chèo thuyền!
Tráng Lên Đường đi muôn hướng, truyên chuyên
Tài ứng biến? Từng luyện rèn cự phách!

BỘT THU THỜI PHẢI TRỘI CHI!

Kha, rành mạch bao bí truyền **thử thách**!*

*Bằng Chuyên Môn: Nhi, Ấu, Thiếu đoạt nhiều!

Thu trăm chiêu, chọn chỗ thiếu: chỉ tiêu

Lập thành tích góp bao điều **giúp ích**!

LỬA ĐÃ CHUYỀN, DÙ LÌA RỪNG VẪN SÁNG!

Thừa hãnh diện khi chân về đến đích

Từng tiên phong, bao nhiêu Trưởng **lìa rừng***

Lửa cháy bùng, tay nóng cũng không ngưng

Đuốc **Sắp Sẵn** danh vang lừng tứ hướng.

Sơn Ca Mơ Mộng-Ý Nga

Canada, 11-5-2014.

*MẸO NHỚ HỎI NGÃ cho Sói Con:

1-Chữ **SỮA** để uống **dấu NGÃ**: **NẤM** lặn quay

2-VỀNH tai: **dấu HỎI** > hình dáng **đứng**, như đôi tai

Những chữ in đậm là từ chuyên môn của hướng đạo (châm ngôn của các ngành & của Hướng Đạo Sinh:

GẮNG SỨC, KHAI PHÁ, THỬ THÁCH, GIÚP ÍCH, SẮP SẴN.)

*Rừng sâu rất nguy hiểm nên Sói Con phải nghe lời sói Già, học mở mắt, vềnh tai; học tự làm tất cả mọi việc mới được Bầy Trưởng (Akela, Baloo, Bagheera) cấp cho những Bằng Chuyên Môn.

*Lìa rừng: chết (dùng riêng trong HĐ)

CỖ, CỖ

BIỆM THI CHÍNH TRỊ

BÁC CỖ*

Cái gì “đảng ta” cũng tài?

Kiến thức thông thiên “**bát cỗ**” **

Bốc, hốt chẳng ai nhường ai

Đầu dân dương oai, diệu... “**vỏ**”.***

Nhà đảng cung điện, lâu đài

Còn dân đầu hè, góc phố:

Sáng tạo, nhào nặn bỏ tai,

Mới ra ... ăn mày đầu ngõ.

Mặc dân cơ hàn thống khổ,

Bắt đầu, chấm dứt ở đâu?

Đại Hội “Đội Hại Lên Đầu”:

“*Buộc cổ mèo! Treo cổ chó*”!

Bạn xem tôi nói đúng, sai?
Đảng chẳng bao giờ thua ai,
Ăn hại: cha nào con nấy,
Đảng ta cái gì cũng... tài:
-Bất tài,
-Độc tài,
-Lắm gia tài,
-Nắm quyền dài dài,
-Bắt dân xếp hàng, để đảng ở không mà xài,
-Giết hết muôn loài,
Còn rất dài...
Tài là tài!

&

Người xưa thông thiên **bác cổ**
Còn đảng **bát cổ** thông thiên*****
Đến là tài!
Tài mỏng, ác dày: sao trời chẳng hành, đất không hại?
Than ôi!

Ý Nga, 26-1-2011.

NGHỊCH CHỮ

***Bác cổ** thông thiên [**tận cùng bằng C, dấu hỏi**] = thông hiểu văn hóa xưa

****Bát cổ** [**tận cùng bằng T, dấu ngã**] = 8 mâm tiệc > biếm VC chỉ ăn nhậu

*****Vỏ [dấu hỏi]** = phần bọc ở ngoài cây trái = **đảng CSVN** > biếm > VC chỉ hiếp đáp dân lành. Quân đội Công An chỉ có **cái vỏ bọc bên ngoài**

*****Võ [dấu ngã]** = thuộc về việc dùng sức > TD: quân đội.

******Thông thiên** = **thênh thang** [trang 1362, tự điển Việt Nam Tân Tự Điển của Thanh Nghị 3-1966]

Hết

